TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119 /2017/HNGĐ-ST.
Ngày 15/9/2017.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Kiều Lương**.

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba.**

2. Bà **Lê Thị Ánh Sáng.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đào Minh Hoàng –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Hoàng Đình Tất –** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2017/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Huất Thị Minh C**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: 295, khu A, Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* **Anh Ngô Trọng N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 59, Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Chị C có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Huất Thị Minh C trình bày:

Về quan hệ hôn N: chị và anh Ngô Trọng N kết hôn với nhau vào năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N còn quan hệ với người yêu cũ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã kéo dài đến năm 2013. Tháng 8/2014, khi chị sinh con và về nhà ba mẹ ruột sinh sống cho đến nay, anh N không quan tâm chăm sóc chị và con, chỉ thỉnh thoảng ghé thăm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N, chị yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Kim Ng, sinh ngày 15/8/2014 hiện đang sống với chị tại nhà ba mẹ ruột chị tại xã A, huyện L. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Ng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh N có phần đất do ba mẹ anh N cho chung tại xã A, huyện L nhưng chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Ngô Trọng N trình bày:

Trong quá trình việc, anh N được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để tham gia quá trình làm việc, hòa giải và tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh N không có mặt và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị C. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Trọng N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa và tham gia phiên tòa nhưng anh N vẫn không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa và vắng mặt không có lý do; Việc anh N không có mặt là tự mình đã chối bỏ quyền bảo vệ và lợi ích của mình trước Tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh N

[2] Về nội dung: Chị C và anh N kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014, quyển số 01/2014 ngày 06/3/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay, chị C xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của chị C với anh N từ sau khi kết hôn thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình cả hai không phù hợp, không còn đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh N không quan tâm chăm lo đến cuộc sống gia đình, cả hai đã sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Vào tháng 7/2016, chị C đã một lần đưa đơn ra tòa xin ly hôn với anh N, sau đó chị đã rút đơn để tạo cơ hội hàn gắn và đoàn tụ gia đình, nhưng anh N vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa, chị C vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh N. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa anh N và chị C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh N.

[4] Về con chung: trong quá trình chung sống cả hai sinh được 01 con chung tên Ngô Kim Ng, sinh ngày 15/8/2014, hiện nay cháu Ng đang sống với chị C tại nhà ba mẹ ruột chị C tại xã A, huyện L. do cháu Ng là con gái còn nhỏ, cần sự chăm sóc

của mẹ, theo yêu cầu của chị C, sau ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ng cho chị C nuôi dưỡng, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, đối với vấn đề nợ chung thì chị C trình bày là có tài sản chung nhưng để anh chị tự thỏa thuận. Tuy nhiên, do anh N vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến của anh N về nội dung nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ tách ra và dành quyền khởi kiện cho anh N và chị C bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu và đóng tạm ứng án phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị C tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành**:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định đúng tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp của vụ án. Đồng thời căn cứ vào quá trình thẩm vấn tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, không thể đoàn tụ cho thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh N.

- Về con chung: chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị C

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 203; 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Huất Thị Minh C đối với bị đơn anh Ngô Trọng N. Xử cho chị Huất Thị Minh C được ly hôn đối với anh Ngô Trọng N.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Kim Ng, sinh ngày 15/8/2014, cho chị C được nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh N được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị C và anh N bằng một vụ kiện khác khi các bên có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Chị C tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006405 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị C đã nộp đủ án phí.

Anh N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng anh N được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- CCTHADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã A (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

(**Đã ký)**

Đinh Thị Kiều Lương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai (1);*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai (1);*
- *VKS ND TP Biên Hòa (1);*
- *THA dân sự TP Biên Hòa (1);*
- *UBND P. Bửu Long (1)*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu hồ sơ, VP (4).*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Cc Hội thẩm N dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – C phúc

Bản án số: 119 /2017/HNGĐ-ST.
Ngày 15/9/2017.

V/v "Tranh chấp ly hôn".

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Kiều Lương**.

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba.**

2. Bà **Lê Thị Ánh Sáng.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đào Minh Hoàng –** Thư ký Tòa án của Tòa án N dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện Kiểm sát N dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Hoàng Đình Tất –** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2017/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Huất Thị Minh C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 295, khu A, Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* **Anh Ngô Trọng N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 59, Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị C có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Huất Thị Minh C trình bày:

Về quan hệ hôn N: chị và anh Ngô Trọng N kết hôn với nhau vào năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên N là do anh N còn quan hệ với người yêu cũ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã kéo dài đến năm 2013. Tháng 8/2014, khi chị sinh con và về nhà ba mẹ ruột sinh sống cho đến nay, anh N không quan tâm chăm sóc chị và con, chỉ thỉnh thoảng ghé thăm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N, chị yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Kim Ng, sinh ngày 15/8/2014 hiện đang sống với chị tại nhà ba mẹ ruột chị tại xã An Phước, huyện Long Thành. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Ng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh N có phần đất do ba mẹ anh N cho chung tại xã An N, huyện Long Thành nhưng chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Ngô Trọng N trình bày:

Trong quá trình việc, anh N được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để tham gia quá trình làm việc, hòa giải và tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh N không có mặt và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị C. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Trọng N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa và tham gia phiên tòa nhưng anh N vẫn không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa và vắng mặt không có lý do; Việc anh N không có mặt là tự mình đã chối bỏ quyền bảo vệ và lợi ích của mình trước Tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh N

[2] Về nội dung: Chị C và anh N kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở hôn N tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban N dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27/2014, quyển số 01/2014 ngày 06/3/2014 nên được công nhận là hôn N hợp pháp. Nay, chị C xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn N và gia đình năm 2014 để giải quyết là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của chị C với anh N từ sau khi kết hôn thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên N là do tính tình cả hai không phù hợp, không còn đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh N không quan tâm chăm lo đến cuộc sống gia đình, cả hai đã sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Vào tháng 7/2016, chị C đã một lần đưa đơn ra tòa xin ly hôn với anh N, sau đó chị đã rút đơn để tạo cơ hội hàn gắn và đoàn tụ gia đình, nhưng anh N vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa, chị C vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh N. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa anh N và chị C không còn, mục đích hôn N không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn N không thể kéo dài là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh N.

[4] Về con chung: trong quá trình chung sống cả hai sinh được 01 con chung tên Ngô Kim Ng, sinh ngày 15/8/2014, hiện nay cháu Ng đang sống với chị C tại nhà ba mẹ ruột chị C tại xã An Phước, huyện Long Thành. do cháu Ng là con gái còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, theo yêu cầu của chị C, sau ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ng cho chị C nuôi dưỡng, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, đối với vấn đề nợ chung thì chị C trình bày là có tài sản chung nhưng để anh chị tự thỏa

thuận. Tuy nhiên, do anh N vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến của anh N về nội dung nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ tách ra và dành quyền khởi kiện cho anh N và chị C bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu và đóng tạm ứng án phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị C tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn N và gia đình sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh N không phải chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Long Thành**:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định đúng tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp của vụ án. Đồng thời căn cứ vào quá trình thẩm vấn tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Xét thấy, quan hệ hôn N giữa anh N và chị C là hôn N hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, không thể đoàn tụ cho thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn N không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh N.

- Về con chung: chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị C

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 203; 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn N và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Huất Thị Minh C đối với bị đơn anh Ngô Trọng N. Xử cho chị Huất Thị Minh C được ly hôn đối với anh Ngô Trọng N.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Kim Ng, sinh ngày 15/8/2014, cho chị C được nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh N được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C khai không có nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị C và anh N bằng một vụ kiện khác khi các bên có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Chị C tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn N và gia đình sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006405 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị C đã nộp đủ án phí.

Anh N không phải chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng anh N được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Cc Hội thẩm N dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- CCTHADS huyện Long Thành (1);
- UBND xã An Phước (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Đinh Thị Kiều Lương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai (1);*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai (1);*
- *VKS ND TP Biên Hòa (1);*
- *THA dân sự TP Biên Hòa (1);*
- *UBND P. Bửu Long (1)*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu hồ sơ, VP (4).*

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Cc Hội thẩm N dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa